

# MARKET LENS

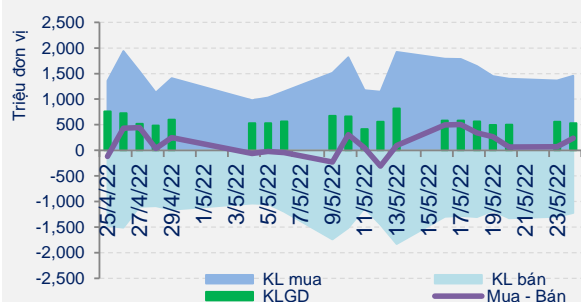
Phiên giao dịch ngày:

24/5/2022

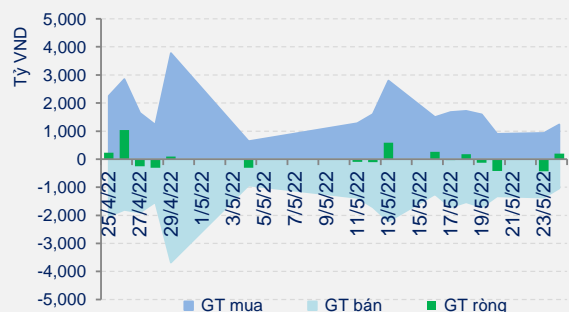
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,233.38	305.96
% Thay đổi	↑ 1.20%	↑ 1.76%
KLGD (CP)	528,478,597	79,210,764
GTGD (tỷ đồng)	13,415.59	1,712.71
Tổng cung (CP)	1,220,237,400	105,526,300
Tổng cầu (CP)	1,456,856,000	108,237,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	40,498,421	318,100
KL mua (CP)	39,069,700	287,900
GT mua (tỷ đồng)	1,240.85	11.01
GT bán (tỷ đồng)	1,044.97	7.81
GT ròng (tỷ đồng)	195.88	3.20

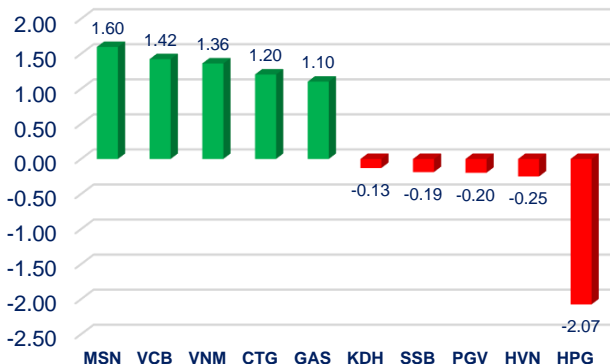
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay với thanh khoản vẫn ở mức thấp

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,57 điểm (+1,2%) lên 1.233,38 điểm. Độ rộng là tích cực với 224 mã tăng (6 mã tăng trần), 67 mã tham chiếu, 210 mã giảm (3 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 5,3 điểm (+1,76%) lên 305,96 điểm. Độ rộng là trung tính với 93 mã tăng (7 mã tăng trần), 60 mã tham chiếu, 97 mã giảm (8 mã giảm sàn).

Thị trường giằng co quanh tham chiếu trong phiên sáng và giảm mạnh ngay đầu phiên chiều. Rất may là lực cầu sau đó đã xuất hiện để giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+1,38%) tăng mạnh hơn so với thị trường chung với 26/30 mã tăng (1 mã tăng trần) đã giúp thị trường hồi phục tích cực, có thể kể đến STB (+6,9%), SSI (+6%), MSN (+4,3%), CTG (+4%), VNM (+3,9%), PNJ (+3,3%)...

Nhóm ngân hàng đồng loạt hồi phục mạnh, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến TPB (+3%), VIB (+2,8%), VPB (+2,4%), EIB (+2,4%), MBB (+2,1%)...

Dòng tiền cũng đổ mạnh vào nhóm chứng khoán giúp nhóm này có sự hồi phục ấn tượng sau phiên giảm hôm qua như SSI (+6%), VND (+3%), SHS (+5,6%), VCI (+4,1%), HCM (+6%)...

Cổ phiếu bất động sản cũng ngược dòng ấn tượng trong phiên hôm nay từ mức giá đỏ lên giá xanh, thậm chí có cổ phiếu còn tăng trần như CEO (+9,8%), DIG (+5,8%), NVL (+1%), DXG (+4,7%), KBC (+2%), IDC (+5,1%), CII (+5,3%)...

Tiêu cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu thép khi các mã thuộc nhóm này đồng loạt bị bán và giảm mạnh như HPG (-5%), NKG (-5,5%), HSG (-4,5%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 195,88 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là DCM với 81,2 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DPM với 74,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu và STB với 73,9 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 143,9 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 tháng 6, 7, 9, 12 năm 2022 đang thấp chỉ số cơ sở VN30 từ 5 đến 29 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn nghi ngờ về khả năng thị trường có thể tiếp tục điều chỉnh.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/5/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index (+1,2%) hồi phục khá tốt trong phiên hôm nay sau khi đã giảm khá sâu trước đó với thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là áp lực bán ra không thực sự mạnh, chỉ cần lực cầu mua lên xuất hiện cũng đủ giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh.

Với phiên hồi phục hôm nay thì chỉ số VN-Index (+1,2%) tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5). Qua đó cho thấy là thị trường vẫn đang nằm trong sóng hồi phục b với target đầu tiên theo lý thuyết quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Nếu mất ngưỡng 1.200 điểm một lần nữa thì thị trường sẽ quay lại sóng điều chỉnh a.

Trong kịch bản tích cực, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong thời gian tới để hướng đến target đầu tiên của sóng hồi phục b quanh ngưỡng tâm lý 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a).

Trong kịch bản tiêu cực, nếu lực cầu mua lên suy yếu và áp lực bán gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể sẽ lùi về ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.200 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Việc chỉ số VN-Index ở trên hay dưới ngưỡng tâm lý 1.200 điểm trong thời gian tới sẽ ảnh hưởng khá nhiều đến góc nhìn xu hướng thị trường dựa theo lý thuyết sóng Elliott.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay VN-Index biến động khá mạnh, trong phiên có thời điểm VN-Index điều chỉnh về sát ngưỡng tâm lý 1200 nhưng đã hồi phục mạnh để chốt phiên cao nhất trong ngày và tiếp tục duy trì được sóng hồi phục b. Với phiên giao dịch tích cực hôm nay cho thấy tâm lý tích cực của nhà đầu tư đang dần tăng lên và có thể kỳ vọng xu hướng hồi phục sẽ tiếp tục tiếp diễn.

Với quan điểm đầu tư dài hạn, định giá cổ phiếu vẫn đang duy trì ở mức hấp dẫn khi P/E của VN-Index và VN30 đều đang ở quanh mức 13 lần, thấp hơn so với mức trung bình 5 năm gần nhất của hai chỉ số này (trong khoảng 15-17 lần). Nếu dự phóng tăng trưởng EPS của các doanh nghiệp trong năm nay thì P/E Forward cho năm 2022 chỉ xấp xỉ hơn 10 lần. Theo quan điểm của chúng tôi vùng giá hiện tại vẫn đủ hấp dẫn để giải ngân đầu tư dài hạn.

Đối với góc nhìn kỹ thuật và ngắn hạn VN-Index vẫn đang trong sóng hồi phục b theo lý thuyết sóng, sau một tuần hồi phục và có những phiên điều chỉnh rũ bỏ VN-Index đang giao động quanh khu vực 1220 - 1250 và có nhiều cổ phiếu đang trong giai đoạn tích lũy lại để chờ cơ hội phục hồi do đó cơ hội tham gia ngắn hạn đang dần xuất hiện ngày càng nhiều hơn.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/5/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PC1	32.4	28-30	36-38	26	10.1	-4.5%	69.8%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 30 +/-
REE	75	73-74.5	90	69	12.5	72.9%	66.7%	Mua trên nền tảng chờ bùng nổ
PLC	30.8	27-29	33-34	26	16.6	26.7%	-14.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 29 +/-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	12.85	13.15	15.2-16	12	-2.28%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	34.1	28.6	33-35	30	19.23%	Nắm giữ, theo dõi vùng kháng cự 34-35
18/05/2022	NKG	28.35	28.4	32-34	28	-0.18%	Nắm giữ, 06/06 chốt cổ tức 10% tiền mặt, 20% cổ phiếu
18/05/2022	TCB	35.25	35.6	39.5-42	33	-0.98%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	26	25.2	31-33	24.3	3.17%	Nắm giữ, 24/05 cổ tức 12% tiền mặt
19/05/2022	PVT	19.3	18.3	22-24	18	5.46%	Nắm giữ
19/05/2022	LPB	14.6	14.4	17.5-18.5	13	1.39%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	17.45	16.2	22-24	16	7.72%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	23.9	23.3	28-30	21	2.58%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	20.5	19.9	25	18.5	3.02%	Mở vị thế mua, giá 19.9
24/05/2022	FPT	98.2	97	115	89	1.24%	Mở vị thế mua, giá 97
24/05/2022	GEG	21.3	20.8	27-28	19.5	2.40%	Mở vị thế mua, giá 20.8

**TIN VĨ MÔ**
**Dự án đường Hồ Chí Minh đã chậm tiến độ 2 năm**

Bộ trưởng Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho biết còn 171km dự án đường Hồ Chí Minh chưa bố trí được vốn.  
Dự án sau 5 năm triển khai mới thực hiện được 8% tổng khối lượng và đã chậm gần 2 năm so với tiến độ.  
Chính phủ xác định hoàn thành dứt điểm việc đầu tư xây dựng các đoạn Chợ Chu - Ngã ba Trung Sơn và Rạch Sỏi - Bến Nhứt - Gò Quao - Vĩnh Thuận trong giai đoạn 2022-2025.

**Thủ tướng yêu cầu hoàn thiện danh mục dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế**

Các bộ, ngành và địa phương được yêu cầu khẩn trương hoàn thành việc phê duyệt chủ trương đầu tư, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế đúng thời hạn yêu cầu.  
Trường hợp dự án không hoàn thành thủ tục đầu tư đúng thời hạn sẽ bị cắt giảm, đưa ra khỏi danh mục dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế.

**Thủ tướng yêu cầu quyết liệt hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án phục hồi kinh tế**

Thủ tướng yêu cầu ưu tiên tập trung vốn cho các dự án quan trọng, cấp thiết, có tác động lan tỏa nhanh, có khả năng giải ngân sớm và hấp thụ ngay vào nền kinh tế, phù hợp với quy hoạch, sử dụng vốn hiệu quả, bảo đảm khả năng cân đối vốn để hoàn thành dự án trong giai đoạn phục hồi.

**Nợ công bình quân đầu người năm 2020 là hơn 35 triệu đồng/người**

Chính phủ cho biết nhờ kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước và cơ cấu lại nợ công, nên tỷ lệ nợ công đã giảm mạnh từ mức 63,7% GDP cuối năm 2016 xuống 55,2% GDP cuối năm 2020.

**Việt Nam bắt ngờ nhập siêu lớn nửa đầu tháng 5**

Đảo chiều từ xuất siêu trong nửa cuối tháng 4, Việt Nam bắt ngờ nhập siêu tới 2,7 tỷ USD nửa đầu tháng 5. Trong đó, nhóm hàng máy móc, linh kiện điện tử nhập khẩu đã tăng 30% trong giai đoạn từ 1/1 đến 15/5 so với cùng kỳ năm ngoái.

**Thủ tướng nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh mô hình tăng trưởng**

Tại lễ Công bố khởi động thảo luận về khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương vì thịnh vượng (IPEF), các nhà lãnh đạo đã chia sẻ tầm nhìn về một khu vực mở, bao trùm, công bằng.  
Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh sự cần thiết phải điều chỉnh mô hình tăng trưởng, liên kết kinh tế theo hướng bền vững hơn.

**TIN DOANH NGHIỆP**

**DGC sắp phát hành hơn 200 triệu cp để trả cổ tức**

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HOSE: DGC) thông báo 06/06 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức 2021. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 03/06.

**Ông Trần Đình Long: Kế hoạch kinh doanh năm nay thách thức nhưng Hòa Phát sẽ không ngừng tiến lên**

Ông Trần Đình Long nhận định giá thép trong xu hướng giảm, lợi nhuận quý II, quý III của ngành có thể "thê thảm". Hòa Phát đặt mục tiêu lợi nhuận năm nay giảm từ 13% đến 27,3%. Mức cổ tức cho năm 2021 sẽ là 35%, 30% bằng cổ phiếu và 5% bằng tiền mặt.

**DIC Corp thành lập chi nhánh phục vụ mục đích làm tổng thầu dự án đường cao tốc**

HDQT Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng vừa công bố quyết nghị thành lập chi nhánh DIC Group – Ban chỉ đạo dự án đường cao tốc Việt Nam (DIC – VEC). Ông Chu Văn Thanh – Giám đốc chi nhánh DIC Him Lam, Phó Ban chỉ đạo thường trực được bổ nhiệm làm Giám đốc chi nhánh này.

**Yeah1 trình phương án chào bán gần 79 triệu cổ phiếu riêng lẻ giá 10.000 đồng/cp**

Yeah1 lên kế hoạch doanh thu năm nay giảm 46% nhưng lợi nhuận tăng 25%. Sau phương án chào bán riêng lẻ, vốn điều lệ tăng từ 313 tỷ đồng lên 1.100 tỷ đồng.

**Gelex mua lại trước hạn lô trái phiếu 300 tỷ đồng**

Gelex hoàn tất mua lại trước hạn toàn bộ 300 trái phiếu mã GEXH2124001 vào ngày 19/5. Tại thời điểm 31/3, nợ vay tài chính của Gelex ở mức 22.775 tỷ đồng, tăng 3% so với đầu năm, trong đó 65,8% là nợ dài hạn.

**FPT báo lãi sau thuế 4 tháng tăng gần 32%**

FPT ghi nhận doanh thu thuần 4 tháng 12.991 tỷ đồng, lãi sau thuế 2.081 tỷ đồng; lần lượt tăng 24,5% và 32% so với cùng kỳ năm trước. Mảng xuất khẩu phần mềm tiếp tục đà tăng trưởng khi đạt doanh thu 5.540 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 29%.

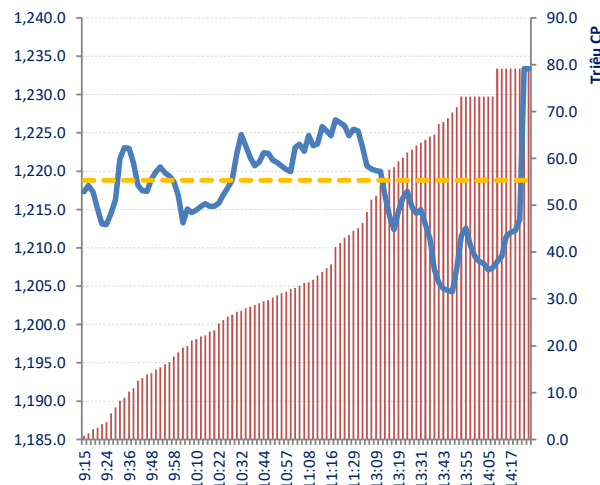
**Lợi nhuận Thép Tiến Lên tháng 4 giảm 75%**

Doanh thu Thép Tiến Lên tháng 4 giảm 63,4% và lợi nhuận sau thuế giảm 75%. Doanh nghiệp thực hiện khoảng 38% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận sau 4 tháng.

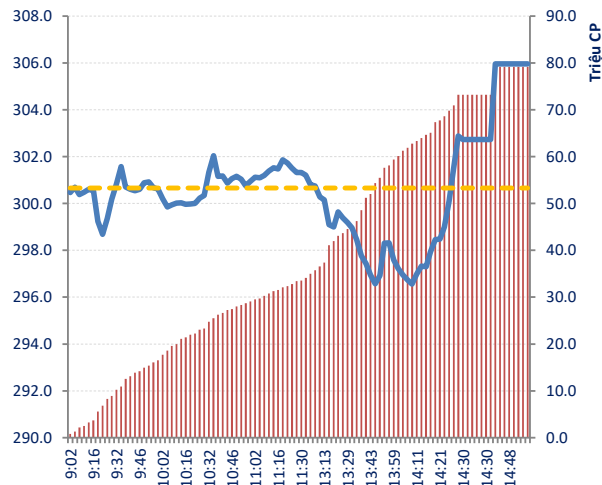


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## KLGD và VN-Index trong phiên



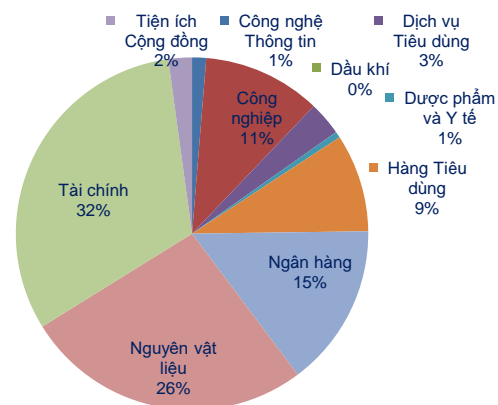
## KLGD và HNX-Index trong phiên



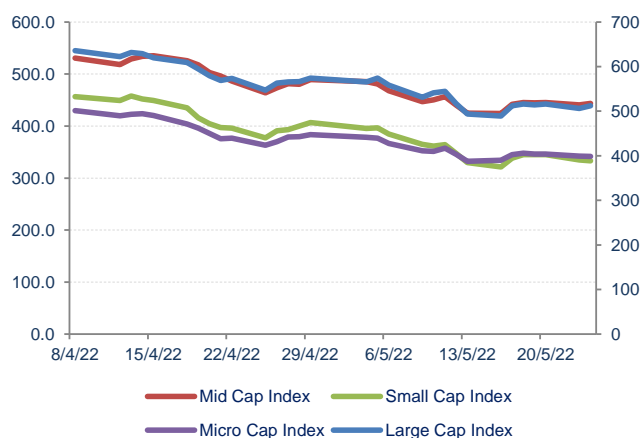
## Biến động giá phân theo nhóm Ngành



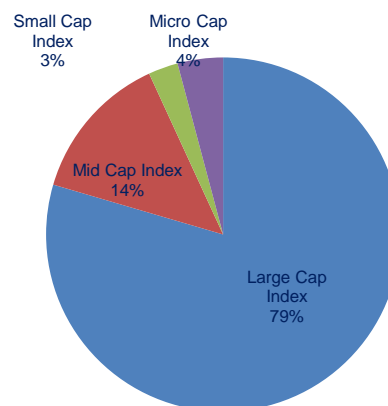
## Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



## Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



## Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



## Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ





## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,539,300	HPG	4,154,600
2	DCM	2,398,800	VND	3,805,000
3	CTG	2,186,300	SSI	2,763,716
4	DPM	1,356,300	VCI	933,500
5	HDB	1,199,400	HQC	493,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	110,000	IDJ	100,000
2	NVB	22,900	NTP	25,000
3	PVI	17,600	DL1	20,000
4	BAX	15,900	CEO	16,900
5	KLF	6,100	PSD	12,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	36.75	34.90	↓ -5.03%	43,221,300
SSI	26.50	28.10	↑ 6.04%	21,895,816
STB	20.35	21.75	↑ 6.88%	19,841,000
SHB	14.50	14.40	↓ -0.69%	19,689,805
VND	23.30	24.00	↑ 3.00%	13,598,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	27.90	27.80	↓ -0.36%	17,806,421
SHS	16.10	17.00	↑ 5.59%	12,857,572
CEO	36.60	40.20	↑ 9.84%	5,185,440
AMV	9.60	10.20	↑ 6.25%	4,177,976
HUT	27.10	27.50	↑ 1.48%	2,842,456

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	20.75	22.20	1.45	↑ 6.99%
VMD	23.00	24.60	1.60	↑ 6.96%
BAF	34.60	37.00	2.40	↑ 6.94%
STB	20.35	21.75	1.40	↑ 6.88%
BSI	25.50	27.25	1.75	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RCL	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
CEO	36.60	40.20	3.60	↑ 9.84%
VXB	14.50	15.90	1.40	↑ 9.66%
MIM	8.30	9.10	0.80	↑ 9.64%
QTC	14.60	16.00	1.40	↑ 9.59%

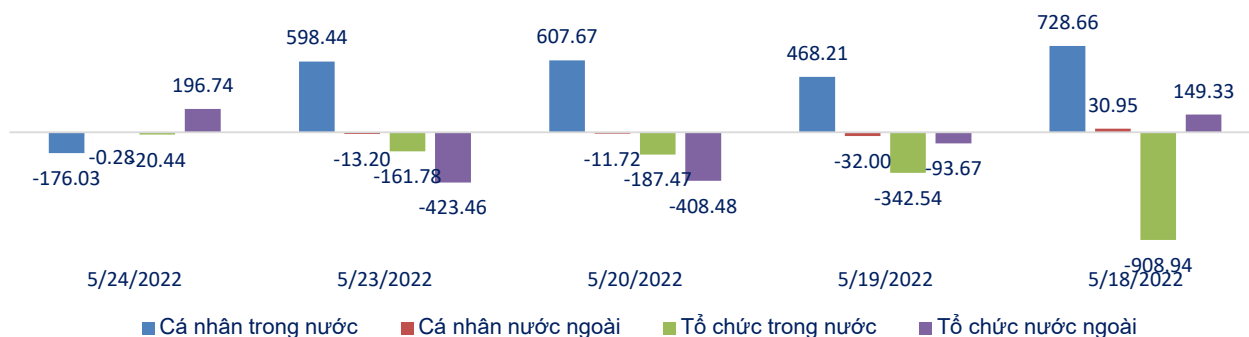
## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABR	21.60	20.10	-1.50	↓ -6.94%
OGC	12.30	11.45	-0.85	↓ -6.91%
ST8	17.50	16.30	-1.20	↓ -6.86%
TTE	18.00	16.80	-1.20	↓ -6.67%
VCF	255.00	238.10	-16.90	↓ -6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSC	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
C92	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
CMS	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
SDG	34.90	31.50	-3.40	↓ -9.74%
PMP	16.70	15.10	-1.60	↓ -9.58%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	216.91	41.0%	7,985	4.6	1.7
VND	102.77	12.3%	467	49.9	1.9
SSI	67.50	13.0%	1,318	20.1	1.7
VCI	33.55	18.0%	2,081	17.0	1.6
NKG	16.71	44.3%	11,167	2.7	1.1

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-82.91	43.8%	6,197	5.4	2.0
STB	-78.04	11.6%	2,089	9.7	1.1
DPM	-75.19	49.4%	12,931	4.3	1.7
CTG	-60.93	12.9%	2,558	9.8	1.2
DGC	-52.26	58.0%	20,107	10.7	4.8

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6.63	41.0%	7,985	4.6	1.7
DGC	2.67	58.0%	20,107	10.7	4.8
DPM	2.10	49.4%	12,931	4.3	1.7
DXG	1.31	6.7%	1,502	16.8	1.1
DXS	1.26	5.7%	1,373	15.6	1.0

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-5.37	15.4%	2,143	25.6	3.6
VND	-4.38	12.3%	467	49.9	1.9
VCI	-3.59	18.0%	2,081	17.0	1.6
HHS	-2.92	6.2%	823	8.2	0.5
VCB	-2.41	20.8%	4,853	15.3	3.0

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	17.98	20.8%	4,853	15.3	3.0
MWG	17.76	25.3%	6,993	18.7	4.4
TCB	14.89	21.0%	5,457	6.4	1.2
VIC	14.86	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	12.51	19.6%	5,262	19.7	3.6

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-73.01	41.0%	7,985	4.6	1.7
KBC	-21.16	4.4%	1,281	32.0	1.4
FUEVFVND	-19.85	N/A	N/A	N/A	N/A
VND	-17.44	12.3%	467	49.9	1.9
VHM	-15.31	31.4%	8,807	7.6	2.1

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

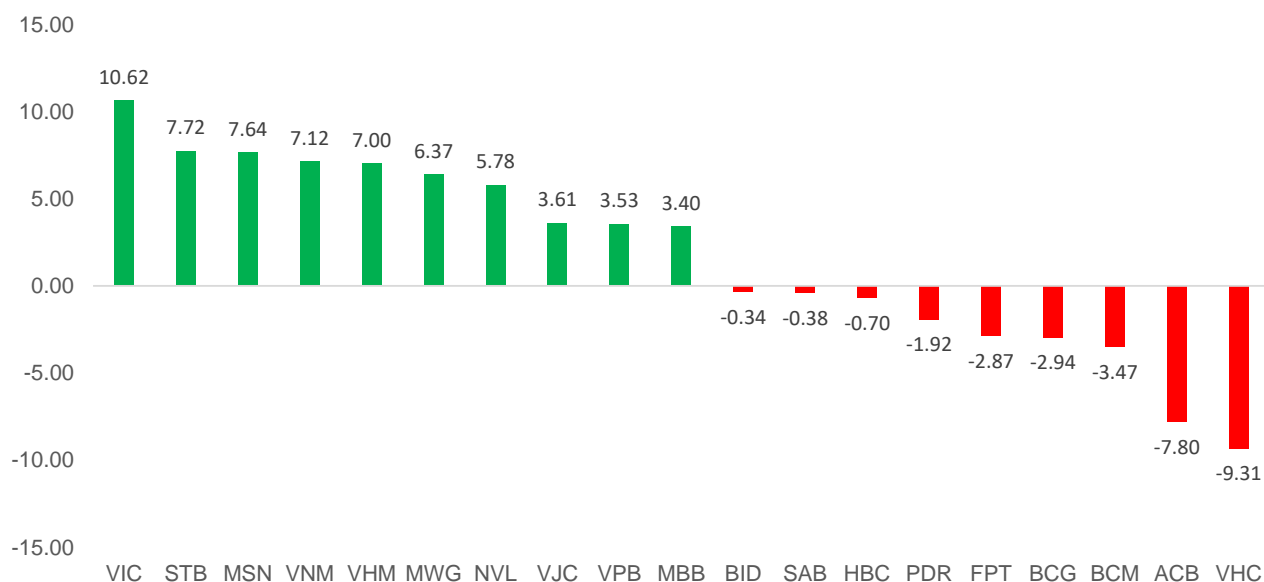
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	81.08	43.8%	6,197	5.4	2.0
STB	73.76	11.6%	2,089	9.7	1.1
DPM	72.70	49.4%	12,931	4.3	1.7
CTG	55.88	12.9%	2,558	9.8	1.2
DGC	47.10	58.0%	20,107	10.7	4.8

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-150.54	41.0%	7,985	4.6	1.7
VND	-80.95	12.3%	467	49.9	1.9
SSI	-72.33	13.0%	1,318	20.1	1.7
VCI	-27.95	18.0%	2,081	17.0	1.6
GAS	-19.25	19.6%	5,262	19.7	3.6



**Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)**

**Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)**




## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	43,221,300	41.0%	7,985	4.6	1.7
SSI	21,895,816	3250.0%	1,318	20.1	1.7
STB	19,841,000	11.6%	2,089	9.7	1.1
SHB	19,689,805	19.4%	2,666	5.4	1.0
VND	13,598,900	12.3%	467	49.9	1.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	17,806,421	5.3%	1,409	19.8	1.0
SHS	12,857,572	25.5%	2,338	6.9	1.0
CEO	5,185,440	4.3%	571	64.1	2.6
AMV	4,177,976	8.0%	984	9.8	0.8
HUT	2,842,456	4.8%	549	49.4	2.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	↑ 7.0%	10.0%	1,389	14.9	1.4
VMD	↑ 7.0%	2.9%	743	31.0	0.9
BAF	↑ 6.9%	31.8%	2,574	13.4	3.2
STB	↑ 6.9%	11.6%	2,089	9.7	1.1
BSI	↑ 6.9%	8.9%	1,047	24.3	1.7

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
RCL	↑ 10.0%	6.1%	1,363	13.9	0.8
CEO	↑ 9.8%	4.3%	571	64.1	2.6
VXB	↑ 9.7%	43.0%	3,164	4.6	1.8
MIM	↑ 9.6%	-22.0%	(1,599)	-	1.0
QTC	↑ 9.6%	16.6%	2,678	5.5	0.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,539,300	11.6%	2,089	9.7	1.1
DCM	2,398,800	43.8%	6,197	5.4	2.0
CTG	2,186,300	12.9%	2,558	9.8	1.2
DPM	1,356,300	49.4%	12,931	4.3	1.7
HDB	1,199,400	21.3%	3,212	7.5	1.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	110,000	13.2%	2,183	22.4	2.8
NVB	22,900	0.0%	0	91,622.6	3.3
PVI	17,600	11.4%	3,856	12.7	1.4
BAX	15,900	46.6%	12,560	6.4	2.5
KLF	6,100	0.4%	37	116.0	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	352,099	20.8%	4,853	15.3	3.0
VIC	295,199	-1.6%	(624)	-	2.2
VHM	290,436	31.4%	8,807	7.6	2.1
GAS	198,094	19.6%	5,262	19.7	3.6
BID	168,702	13.3%	2,273	14.7	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,170	9.0%	1,373	61.1	3.9
THD	19,705	12.4%	2,155	26.1	3.0
NVB	18,931	0.0%	0	91,622.6	3.3
IDC	14,700	13.2%	2,183	22.4	2.8
BAB	14,310	8.2%	981	19.4	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	3.04	0.8%	79	358.5	2.8
FCN	2.88	3.0%	609	27.8	0.9
QBS	2.84	-2.0%	(171)	-	0.5
CII	2.80	3.7%	1,253	16.6	0.6
NBB	2.66	16.5%	3,522	5.5	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	2.70	7.0%	347	19.0	1.3
PDC	2.57	-7.2%	(633)	-	0.8
BII	2.56	3.1%	345	18.0	0.5
CEO	2.45	4.3%	571	64.1	2.6
VC7	2.40	2.6%	296	42.6	1.2



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)